

83V/675

Mẫu nhãn hộp 26 gói x gói 20g : **Misanlugel**
Kích thước : 130 x 120 x 63 mm
Màu sắc : như mẫu

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 18/01/2013

Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g
M isanlugel
Hỗn dịch uống
Hộp 26 gói x 20g

Hỗn dịch uống
M isanlugel
Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g
Hộp 26 gói x 20g
M isanlugel
Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g
HASAN
CITY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam.



Số lô SX - Batch No.:
NSX - Mfg. Date:
HD - Exp. Date:

Hỗn dịch uống
M isanlugel
Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g
Thành phần:
Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g
Tá dược:vd1 gói
Chỉ định, Chống chỉ định, Liều dùng, Cách dùng, Tương tác, Thận trọng, Tác dụng phụ, Xin đọc hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.
Tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn nội bộ.
SDK-Reg. No.:
BÉ XAT M TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG!
CITY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam.

Oral suspension
M isanlugel
Aluminium phosphate gel 20%: 12,4g
26 Sachets x 20g
M isanlugel
Aluminium phosphate gel 20%: 12,4g
HASAN
HASAN - DERMAPHARM JOINT VENTURE CO., LTD.
Lot B, Dong An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

Oral suspension
M isanlugel
Aluminium phosphate gel 20%: 12,4g
Composition:
Aluminium phosphate gel 20%: 12,4g
Excipients:q.s. Tachnet
Indications, Dosage and Administration, Contraindications, Interactions, Side effects and other precautions: Read carefully the enclosed leaflet.
Manufacturer's specification.
Store in a dry place, below 30°C.
Protect from light.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE DIRECTIONS CAREFULLY BEFORE USE!
HASAN - DERMAPHARM JOINT VENTURE CO., LTD.
Lot B, Dong An Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS: *Trần Đình Hoàng*



Mẫu gói 20g : **Misanlugel**

Kích thước : 114 x 61 mm

Màu sắc : như mẫu



Misanlugel

Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g

Hỗn dịch uống Gói 20g



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam.



Hỗn dịch uống

Misanlugel

Nhôm phosphat gel 20%: 12,4g

Thành phần:

Nhôm phosphat gel 20% 12,4g

Tá dược Vd 1 gói

Chỉ định, Chống chỉ định, Liều dùng, Cách dùng, Tương tác, Thận trọng, Tác dụng phụ: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.

Tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn cơ sở.

Số lô SX - HD:

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
KHIDÙNG!**



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam.



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Trần Đình Hoàng



140 x 200 mm



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Trần Đình Hoàng

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần

- **Hoạt chất:** 12,4 g nhôm phosphat gel 20% tương ứng với 2,48 g nhôm phosphat.
- **Tá dược:** Sorbitol 70%, acid sorbic, natri saccharin, natri cyclamat, gôm xanthan, methylparaben, propylparaben, mùi caramel, nước tinh khiết, vừa đủ 1 gói.

Dược lực học

Nhôm phosphat gel tạo một màng bảo vệ tựa chất nhầy che phủ diện rộng niêm mạc đường tiêu hóa. Lớp màng bảo vệ gồm nhôm phosphat phân tán mịn làm liền nhanh ổ viêm và loét, bảo vệ niêm mạc dạ dày và làm bệnh nhân cảm thấy dễ chịu ngay.

Dược động học

- **Hấp thu và chuyển hóa:** Bình thường nhôm phosphat không được hấp thu và cũng không ảnh hưởng đến cân bằng acid – kiềm của cơ thể. Nhôm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydroclorid tạo thành nhôm clorid và nước, ngoài ra còn tạo ra acid phosphoric.
- **Phân bố và thải trừ:** Khoảng 17-30% nhôm clorid được hấp thu vào cơ thể và nhanh chóng được thải trừ qua thận ở những người có chức năng thận bình thường. Nhôm phosphat không được hấp thu sẽ thải trừ qua phân.
- Nhôm phosphat không làm ảnh hưởng đến sự hấp thu phosphat của đường ruột.

Chỉ định

- Điều trị viêm thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày - tá tràng, kích ứng dạ dày.
- Điều trị các hội chứng thừa acid như rát bỏng, ợ chua, và hiện tượng tiết nhiều acid, ví dụ như trong thời kỳ thai nghén.
- Điều trị những rối loạn của dạ dày do thuốc, do sai chế độ ăn hoặc sau khi dùng quá nhiều nicotin, cafe, kẹo, hoặc thức ăn quá nhiều gia vị.
- Điều trị biến chứng của thoát vị cơ hoành, viêm đại tràng (bệnh Crohn).

Liều lượng và cách dùng

1-2 gói hỗn dịch uống giữa các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

Chống chỉ định

Các trường hợp mẫn cảm với nhôm hoặc các chế phẩm chứa nhôm.

Thận trọng

Tránh điều trị liều cao lâu ngày ở người suy thận.

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp: Táo bón.

Quá liều và cách xử trí

Hiện chưa có ghi nhận về các trường hợp quá liều.

Tương tác thuốc

- Làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu các thuốc khác dùng đồng thời do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua dạ dày ruột hoặc tương tác tạo phức. Do đó phải dùng các thuốc khác cách 1-2 giờ trước hoặc sau khi dùng nhôm phosphat.
- Làm giảm hấp thu các thuốc: Digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen.
- Làm tăng hấp thu: Dicumarol, pseudoephedrin, diazepam.
- Làm tăng pH nước tiểu, làm giảm thải trừ các thuốc là bazơ yếu (amphetamin, quinidin), tăng thải trừ các thuốc là acid yếu (aspirin).

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

Có thai

Được xem là an toàn nhưng tránh dùng liều cao lâu ngày.

Cho con bú

Mặc dù một lượng nhỏ nhôm được thải trừ qua sữa mẹ nhưng không đủ nồng độ để gây tác hại đến trẻ bú mẹ.

Tác động của thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc

Không ảnh hưởng tới khả năng vận hành tàu xe, máy móc.

Trình bày

Hộp 26 gói x gói 20 g hỗn dịch uống, gói nhôm.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.



CTY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM
Lô B, Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

ĐƯỢC